

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-4-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến;

Ông Trần Như Học.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Chí N, sinh năm 1980 (có mặt).

- Bị đơn: Anh Diệp Hoàng T, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện (về việc xin ly hôn) ngày 27/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Chí N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Diệp Hoàng T chung sống với nhau năm 1998 trên tinh thần tự nguyện thông qua mai mối, có lập thủ tục đăng ký kết hôn ngày 18/11/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống không hòa hợp dẫn đến mâu thuẫn, anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Thời gian qua không hòa giải được mà mâu thuẫn càng trầm trọng, nếu hàn gắn cũng không mang lại hạnh phúc.

Về nuôi con chung: Có hai người con chung tên Diệp Tấn Đ, sinh ngày 09/10/2001 và Diệp Thu M, sinh ngày 14/11/2005. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung,

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 15/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Diệp Hoàng T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị N kết hôn tự nguyện, có lập thủ tục đăng ký kết hôn ngày 18/11/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Anh T không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, tuy chị N có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, anh khuyên bảo nhưng chị N không nghe, T cũng muốn tha thứ cho vợ để cùng nhau có trách nhiệm chăm lo cho hai người con.

Về nuôi con chung; về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị N và anh T thuận tình ly hôn, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị N và anh T chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện thông qua mai mối, có lập thủ tục đăng ký kết hôn ngày 18/11/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của hai đương sự được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Chị N xin ly hôn vì vợ chồng chung sống không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm, nghi kỵ sự chung thủy lẫn nhau dẫn đến ly thân hơn một năm qua, nếu hàn gắn cũng không mang lại hạnh phúc. Tại phiên tòa chị N vẫn yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa ly hôn của chị N ly hôn với anh T.

[2]. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

[3]. Về tài sản, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

Đối với nuôi con, cấp dưỡng, tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền tự định đoạt của đương sự.

[4]. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu, được đối trừ đã nộp tạm ứng án phí.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án, phí lệ phí Tòa án.

[1]. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Chí N ly hôn với anh Diệp Hoàng T.

[2]. Về nuôi con chung, cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về chia tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015705 ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, không phải nộp tiếp.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền